TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:64 /2018/HNGĐ-ST *Ngày: 23/8/2018* ***"V/v: ly hôn"***	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà ***Nguyễn Thu Hương***
Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Vũ Thị Thơ***
Bà ***Nguyễn Thi Tiến***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông ***Trịnh Đức Tâm*** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa : Bà ***Trần Thị Kim Anh*** - kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2018/TLST - HNGĐ ngày 30/3/2018 về việc "ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2018, giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: Chị ***Nguyễn Thị N*** - sinh năm 1966

KHTT: Tổ 6, khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

<u>Bị đơn</u>: Anh ***Vũ Văn H*** - sinh năm 1972

KHTT: Tổ 6, khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh . Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2018; trong quá trình chuẩn bị xét xử , nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2005 tại UBND phường H Hà, thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh . Trước khi kết hôn với anh H, chị và anh H đều đã từng kết hôn, có thời gian tìm hiểu nhau.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng sáu, bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào khoảng năm 2014 kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời nên vướng vào tệ nạn xã hội, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không nghe, mâu thuẫn này ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc gia đình và việc nuôi dạy con cái . Vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm . Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là Vũ Hải Yến, sinh ngày 12/02/2005. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết và chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận , công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, đồng thời chị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Hồng và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu ý kiến về việc chấp hành và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh H đã trầm trọng, không thể hàn gắn cuộc sống chung nên yêu cầu của chị N là có căn cứ vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị N được ly hôn anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H Hà, thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/4/2005 (Số 37). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời khai của chị N, quá trình xác minh tại gia đình chị N, anh H và tổ dân khu phố thấy rằng mâu thuẫn vợ cH giữa chị N và anh H là có, chị N đã rất nhiều lần làm đơn ra Tòa án xin ly hôn. Nguyên nhân là do anh H sử dụng ma túy là một tệ nạn xã hội bị cả xã hội lên án, mặc dù chị N và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên

bảo nhưng không được, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và việc nuôi dạy con cái; dẫn đến mâu thuẫn vợ c H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ và cần được chấp nhận theo Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Xét thấy, quá trình chung sống vợ cH chị N và anh Hồng có 01 con chung là cháu Vũ Hải Yến, sinh ngày 12/02/2005. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung , không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có quan điểm, anh Hồng đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình . Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Vũ Hải Yến thể hiện trong trư ờng hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn ở với chị N nên cần thiết giao cháu Vũ Hải Yến cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản chung.

Về vấn đề vay nợ chung: Chị N xác nhận vợ chồng chị không vay nợ chung của cá nhân cũng như của tổ chức nào.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải nộp án phí sơ thẩm quy định tại khoản 4, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị N

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Văn H

Về con chung : Giao con chung là cháu Vũ Hải Yến , sinh ngày 12/02/2005. Cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Anh Hồng có quyền thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản chung.

Căn cứ khoản 4, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự . Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội ; Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002665 ngày 29/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho Chị Nguyễn Thị N biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , anh Vũ Văn H có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án h oặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- *VKSND TP Hạ Long;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS TP Hạ Long;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hương